Nguyễn Thị Huyên

ĐỀ SỐ 1

Môn Toán - Thời gian làm bài: 40 phút

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

23 gồm …..…..chục và …..…..đơn vị …….gồm 8 chục và 1 đơn vị

67 gồm …..…..chục và …..….đơn vị …….gồm 9 chục và 0 đơn vị

Câu 2 a. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

A.89 B.98 C.99 D.90

b. Số gồm 4 chục 3 đơn vị là:

A.34 B.33 C.43 D.40

Câu 3 a. Dãy số nào theo thứ tự từ lớn đến bé

A.12, 54, 23, 89 B.54, 89, 23, 12

C.89, 54, 12 ,23 D.89, 54, 23, 12

b. Số liền sau số 79 là

A.78 B.80 C.79 D.81

Câu 4: Nối số với ô trống thích hợp:

48	74	27	69	52	31

◯ >50 17 < ◯ < 42

Câu 5:

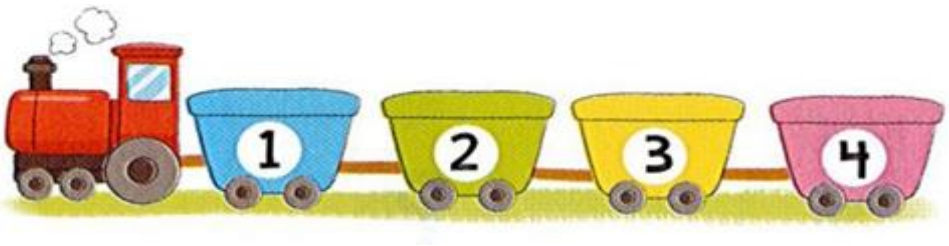

+ Toa …….ở trước toa thứ 2 + Toa thứ 4 đứng sau toa thứ ……

+ Toa ……..ở giữ toa thứ 1 và thứ 3 + Toa …….ở sau toa thứ 3

Câu 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

12cm+ 2cm = 14 ☐ 42 cm – 2cm = 40cm ☐

12cm+ 2cm = 14 cm ☐ 42 – 2 cm = 40 ☐

Câu 7: Nối hai phép tính có cùng kết quả.

40 + 60	40 + 4
32 + 12	50 + 50
67 - 20	20 + 27

II Tự luận

Câu 7: Đặt tính rồi tính

23 + 34 45 + 3 98 - 23 56 - 4

Câu 8. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

…… …… ……. ……..……

Câu 9: Trên cành cây có 36 con chim,bỗng dưng có 16 con bay đi mất.Hỏi trên cành cây còn lại bao nhiêu con?

Câu 10: Nga có 22 cái chì,Lan có 1 chục cái bút mực, Hoa có 15 cái bút sáp. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu cái bút ?

A. 37 B.40 C.38 D.47